

Bản án số: 211/2019/HS-ST
Ngày: 30-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Hoàng Việt T1** - sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 15 đường C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Như C và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-4-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 06-5-2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Việt T2** - sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã A, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T3 và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-4-2019, sau đó chuyển tạm

giam từ ngày 06-5-2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Minh Đ, anh Trần Đình D (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27-4-2019, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà nghỉ M ở đường C, xã X, thành phố Đ phát hiện Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 đang dừng xe máy biển kiểm soát: 18B2-20361 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T2 tự giác giao nộp từ trong túi quần bên phải 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong có 05 viên nén hình huy hiệu màu xanh trên bề mặt mỗi viên đều có in chữ NFL (T1 và T2 khai là 05 viên ma túy tổng hợp của T1 và T2 để bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu T, sau đó đưa T1, T2 cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T2 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc, tạm giữ của T1 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-20361, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng sữa và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đồng và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Việt T1.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định không thu giữ được gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 411/GĐKTHS ngày 29-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu gồm 05 viên nén hình huy hiệu màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có in chữ NGL được niêm phong ký hiệu T gửi giám định đều là ma túy, loại chất ma túy là: MDMA, có tổng khối lượng 1,806 gam (một phẩy tám không sáu gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời, đồng thời khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 23 giờ ngày 26-4-2019, T1 đang ở nhà thì có một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện hỏi mua của T1 05 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng/viên và hẹn đến khu vực nhà nghỉ M ở đường C, xã X, thành phố Đ để giao dịch. Sau đó, T1 đi xe máy biển kiểm soát 18B2-20361 một mình đến nhà T2 và rủ T2 cùng đi mua ma túy để bán cho khách. T2 đồng ý và lên xe máy T1 chở đến khu vực quán karaoke Dragon tại đường Đ, thành phố Đ. Đến nơi, T2 đứng đợi còn T1 đi bộ vào quán karaoke Dragon gặp và mua của một người đàn ông tên H (không rõ

lai lịch, địa chỉ) 05 viên ma túy tổng hợp với giá 240.000 đồng/viên. T1 cầm số ma túy vừa mua được đưa cho T2 và bảo T2 cầm lấy để cùng T1 mang đi bán cho khách. Sau đó, T1 chở T2 đến trước cửa nhà nghỉ M ở đường C, xã X, thành phố Đ. T1 và T2 dừng xe đứng đợi khách thì bị phát hiện bắt giữ. T1 khai nếu bán được số ma túy trên thì T1 sẽ kiếm lời 300.000 đồng.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Hoàng Việt T1 và đối tượng hỏi mua ma túy của T1, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 208/CT-VKSTPNĐ ngày 05-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Hoàng Việt T1 từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; Phạt tiền bị cáo Hoàng Việt T1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T2 từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27-4-2019, Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,806 gam MDMA mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà nghỉ M ở đường C, xã X, thành phố Đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Hoàng Việt T1 là người khởi xướng, chuẩn bị tiền và phương tiện và cũng là người trực tiếp mua ma túy mang đi bán nên xếp vai trò đầu vụ, bị cáo Nguyễn Việt T2 là người cầm ma túy để mang đi bán nên xếp vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Hoàng Việt T1 xếp vai trò đầu vụ nên mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Việt T1 sẽ cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt T2. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt các bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 tàng trữ ma túy mục đích để bán kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Việt T2 có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Việt T2.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đồng bị cáo Hoàng Việt T1 đã dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy và 01 xe máy biển kiểm soát: 18B2-20361 bị cáo Hoàng Việt T1 đã sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng sữa xét không liên quan tới hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo Hoàng Việt T1, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Việt T1 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Việt T1.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc tạm giữ của bị cáo Nguyễn Việt T2 xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt T2, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Việt T1 03 năm 03 tháng tù (ba năm ba tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-4-2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T2 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-4-2019.

2. Hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Việt T1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy biển kiểm soát: 18B2-20361; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đồng của bị cáo Hoàng Việt T1.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Việt T1 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng sữa song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Việt T1 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Việt T1

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt T2 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-6-2019).

4. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Hoàng Việt T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Việt T2 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Hoàng Việt T1 và Nguyễn Việt T2 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ